

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-CĐTB ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng CD-XD&NL Trung bộ)

Tên ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

Mã ngành, nghề: 50620201

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo : 1,5 năm

Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ trung cấp nghề Bảo vệ thực vật, người học có khả năng làm việc liên quan đến kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trồng, đặc biệt nghiên cứu và thực nghiệm sâu về các kiến thức về sâu hại, bệnh hại cây trồng và các biện pháp quản lý phòng trừ sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng và các công việc khác, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Mô tả, nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về sinh vật gây hại cây trồng;
- Phân loại được các nhóm triệu chứng theo bệnh hại và côn trùng gây hại;
- Trình bày được các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón an toàn hiệu quả và bảo vệ môi trường;
- Trình bày được các nguyên tắc về quản lý dịch hại tổng hợp và đưa ra các biện pháp phòng trừ có hiệu quả;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về quản trị sản xuất trong nông nghiệp, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Nhận biết chính xác các loại dịch hại và đưa ra biện pháp phòng trừ hiệu quả;
- Tổ chức điều tra phát hiện, dự tính dự báo dịch hại trên cây trồng;
- Lập được kế hoạch về phòng trừ sinh vật hại theo nhóm cây trồng;
- Thực hiện sản xuất và kinh doanh và các hoạt động khác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ thực vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật;

- Tham gia cùng quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực phẩm đảm bảo an toàn;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.2.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực và có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;

- Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, kỹ năng lao động nghề nghiệp, có khả năng làm việc theo nhóm;

- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn cập nhật thông tin.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều tra sinh vật hại;

- Dự tính, dự báo sinh vật hại;

- Phòng trừ sinh vật hại;

- Khuyến nông bảo vệ thực vật;

- Kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật;

- Khảo nghiệm phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1540 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1285 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 631 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 846 giờ, Kiểm tra: 63

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

Nội dung chương trình:

Mã	Tên môn học, mô-	Số tín	Thời gian học tập (giờ)
----	------------------	--------	-------------------------

MH/ MĐ/ HP	đơn	chỉ	Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành /thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	12	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng- An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đơn chuyên môn	51	1285	537	698	50
II.1	Môn học, mô đơn cơ sở	14	335	260	62	13
MH 07	Sinh lý thực vật	3	75	60	12	3
MĐ 08	Côn trùng đại cương	3	75	60	12	3
MĐ 09	Bệnh cây đại cương	3	75	60	12	3
MH 10	Bảo vệ môi trường	3	60	46	12	2
MĐ 11	Kỹ năng giao tiếp	2	50	34	14	2
II.	Môn học, mô đơn chuyên môn	37	950	277	636	37
MĐ 12	Đất trồng và phân bón	3	60	25	32	3
MĐ 13	Pháp luật chuyên ngành	2	30	18	10	2
MĐ 14	Thực hiện kiểm tra bằng kính hiển vi	2	45	18	25	2

MĐ 15	Kiểm dịch thực vật	2	45	25	18	2
MĐ 16	Sử dụng và kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	2	45	18	25	2
MĐ 17	Côn trùng chuyên khoa	3	60	25	32	3
MĐ 18	Bệnh cây chuyên khoa	3	60	25	32	3
MĐ 19	Vi nhân giống cây trồng	3	60	25	32	3
MĐ 20	Động vật hại cây trồng và nông sản	2	45	18	25	2
MĐ 21	Quản lý dịch hại tổng hợp	2	45	18	25	2
MĐ 22	Thuốc bảo vệ thực vật	4	90	40	47	3
MĐ 23	Quản lý một môi trường sinh trưởng có kiểm soát	2	45	18	25	2
MĐ 24	Thực tập cuối khóa	7	320	4	308	8
TỔNG CỘNG:		63	1540	631	846	63

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên. Ngoài ra cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn và tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên mạng Internet;

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, tổ chức tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo như: Các nông trại sản xuất nông nghiệp, các công ty, doanh nghiệp buôn bán, sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.....

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun theo hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Tự luận hoặc trắc nghiệm	90 phút
2	Kiến thức – kỹ năng chuyên ngành		
	- Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận hoặc trắc nghiệm	120 phút
	-Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	180 phút

+ Xét công nhận tốt nghiệp: căn cứ vào kết quả học tập toàn khóa, thi tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp; Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp, cấp bằng trung cấp cho học sinh.

4.5. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình, Phòng ĐT&HTQT xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy sơ cấp(tuỳ theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.

Hàng năm căn cứ vào nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế, xã hội cũng như điều kiện của Nhà trường, Khoa Nông Lâm sẽ rà soát và đề xuất hiệu chỉnh các môn học/mô đun cho phù hợp với điều kiện thực tế.